

HUẤN LUYỆN KỸ NĂNG NGHE

Huấn luyện kỹ năng nghe (hay luyện nghe) cho trẻ khiếm thính là một công việc không thể thiếu được trong những hoạt động hàng ngày của giáo viên và cha mẹ trẻ khiếm thính. Có rất nhiều hình thức để luyện nghe cho trẻ, nhưng trong khi luyện nghe giáo viên và các bậc phụ huynh nên lựa chọn các hình thức sao cho trẻ thực sự thích thú và “muốn” được nghe. Hãy tổ chức các hoạt động cho trẻ tham gia dưới dạng những trò chơi. Bản tin này chúng tôi xin giới thiệu một loại bài tập để huấn luyện kỹ năng nghe đối với những trẻ đã có vốn từ vựng cơ bản.

Cách sử dụng:

- Để có thể sử dụng được nhiều lần hoặc sử dụng đối với nhiều trẻ, giáo viên và các bậc phụ huynh có thể sử dụng bản tin này như là bản gốc, hãy photocopy từng bài tập ra làm nhiều bản vào giấy khổ A4 (lưu ý không nên photocopy thu nhỏ vì nếu như vậy trẻ sẽ rất khó nhìn hình vẽ).
- Trước tiên, giáo viên và các bậc phụ huynh hãy huấn luyện kỹ năng nghe của trẻ theo phân chỉ dẫn kết hợp với phần hình vẽ của từng bài.
- Sau đó, giáo viên và các bậc phụ huynh có thể sử dụng nguyên phần hình vẽ của từng bài, nhưng có thể linh hoạt phân chỉ dẫn.
- Để có thêm những bài luyện nghe phong phú hơn, giáo viên và các bậc phụ huynh có thể linh hoạt, sáng tạo ra những bài tập tương tự hoặc theo hình thức khác để luyện nghe cho trẻ.

Chúng tôi rất mong nhận được những bài tập luyện mà các thầy cô giáo và các bậc phụ huynh đã và đang thực hiện để cùng chia sẻ tới các trẻ khiếm thính khác.

Chúc các thầy cô giáo và các bậc phụ huynh thành công!

↓ Trần Thị Thiệp
↓ Nguyễn Bích Hảo
↓ Lê Thanh Ngọc

PHẦN CHỈ DẪN CỦA GIÁO VIÊN VÀ PHỤ HUYNH

BÀI 1: Chuẩn bị bút sáp hoặc bút chì. Đọc mỗi câu một lần. Dấu sao (*) cho biết bạn cần dừng lại để trẻ thực hiện.

- Đánh một dấu X lên mình con thỏ (*). Vẽ một vòng tròn quanh con cá (*). Vẽ một đường thẳng dưới chiếc giầy (*).
- Vẽ một hình vuông quanh cái lược (*). Đánh một dấu X lên đầu con mèo (*). Vẽ một đường kẻ phía trên thước kẻ (*).
- Đánh một dấu X lên ô tô (*). Tô màu con chim (*). Khoanh tròn con chó (*).
- Vẽ một đường kẻ phía dưới cái nhà (*). Vẽ một dấu X lên cái mũ (*). Vẽ một hình vuông bao quanh ngôi sao (*).

BÀI 2: Chuẩn bị bút sáp hoặc bút chì. Đọc mỗi câu một lần. Dấu sao (*) cho biết bạn cần dừng lại để trẻ thực hiện.

- Đánh một dấu X lên trên con ốc (*). Vẽ một vòng tròn quanh con dê (*). Vẽ một đường thẳng phía trên cái khoá (*).
- Vẽ một hình vuông quanh con gà (*). Tô màu cái yếm của em bé (*). Đánh một dấu X lên trên mũ (*).
- Vẽ một vòng tròn quanh chiếc váy (*). Đánh một dấu X lên trên cái ghế (*). Vẽ một đường thẳng phía dưới con mèo.
- Vẽ một hình vuông bao quanh quả bóng (*). Đánh một dấu X lên mình con chuột (*). Vẽ một đường thẳng phía trên ô tô (*).

BÀI 3: Chuẩn bị bút sáp các màu đỏ, vàng, xanh. Đọc mỗi câu một lần. Dấu sao (*) cho biết bạn cần dừng lại để trẻ thực hiện.

- Đánh một dấu X đỏ lên trên con bò (*). Đánh một dấu X xanh lên trên cái xô (*). Đánh một dấu X vàng lên mũ của cô y tá (*).
- Vẽ một vòng tròn màu xanh quanh con cá (*). Vẽ một vòng tròn màu vàng bao quanh quả cam (*). Vẽ một vòng tròn đỏ quanh cái lá (*).
- Vẽ một đường thẳng màu vàng dưới xe máy (*). Vẽ một đường thẳng màu đỏ phía dưới chiếc nơ (*). Vẽ một đường thẳng màu xanh phía trên cái túi (*).
- Vẽ một đường thẳng màu xanh phía trên con mèo (*). Vẽ một đường thẳng màu vàng phía trên chiếc tàu thuỷ (*). Vẽ một đường thẳng màu đỏ phía trên quả dứa (*).

BÀI 4: Chuẩn bị bút sáp các màu đỏ, vàng, xanh. Đọc mỗi câu một lần. Dấu sao (*) cho biết bạn cần dừng lại để trẻ thực hiện.

- Vẽ một vòng tròn màu đỏ quanh con bướm (*). Vẽ một đường kẻ màu xanh lá cây phía dưới cái ấm đun nước (*). Đánh một dấu X màu vàng lên trên cái quạt trần (*).
- Vẽ một hình vuông màu xanh da trời quanh ngôi nhà (*). Vẽ một vòng tròn màu vàng quanh cái lá (*). Vẽ một đường thẳng màu đỏ phía dưới con chim (*).
- Đánh một dấu X màu đỏ lên con gà (*). Vẽ một đường thẳng màu xanh da trời phía trên bánh xà phòng (*). Vẽ một vòng tròn màu đỏ quanh con chó (*).
- Vẽ một đường kẻ màu xanh da trời phía dưới em bé (*). Vẽ một hình vuông màu đỏ quanh con mèo (*). Đánh một dấu X vào cái giường (*).

BÀI 5: Chuẩn bị bút sáp các màu đỏ, vàng, xanh. Đọc mỗi câu một lần. Dấu sao (*) cho biết bạn cần dừng lại để trẻ thực hiện.

1. Đánh một dấu X màu đỏ lên cái quạt trần (*). Vẽ một hình vuông màu vàng quanh con khỉ (*). Vẽ một đường thẳng màu xanh da trời ở phía dưới cái bánh mì (*).
2. Vẽ một vòng tròn màu vàng quanh lọ hoa (*). Vẽ một đường kẻ màu đỏ phía trên ô tô (*). Đánh một dấu X màu xanh da trời lên quả táo (*).
3. Vẽ một đường kẻ màu xanh da trời phía dưới bắp ngô (*). Vẽ một hình vuông màu xanh da trời quanh cái xe đạp (*). Vẽ một vòng tròn màu vàng quanh cái xe máy (*).

BÀI 6: Chuẩn bị màu sáp. Đọc mỗi câu 1 lần. Dấu sao (*) cho biết bạn cần dừng lại để trẻ thực hiện.

1. Vẽ một cái thia màu xanh để trong cái bát (*). Tô cái bát màu đỏ (*).
2. Vẽ một cục xương màu nâu cho con chó (*). Tô con chó màu vàng (*).
3. Vẽ nhiều giọt mưa màu xanh rơi từ trên đám mây xuống (*). Tô màu đen cho đám mây (*).
4. Vẽ một quả trứng màu vàng phía dưới con gà (*). Tô màu da cam cho con gà mái (*).
5. Vẽ một cái máng màu nâu cho con lợn (*). Tô con lợn màu đỏ (*).
6. Vẽ một sợi chỉ màu tím cho quả bóng thiếc dây (*). Tô ba quả bóng màu vàng (*).
7. Vẽ một cái thước kẻ màu xanh dưới chiếc bút chì (*). Tô cái bút chì màu da cam (*).
8. Vẽ một cái chuồng sắt màu đen bao quanh con khỉ (*). Tô con khỉ màu nâu (*).
9. Vẽ những tia nắng màu vàng từ ôm mặt trời xuống (*). Tô ôm mặt trời màu đỏ (*).

BÀI 7: Chuẩn bị màu sáp. Đọc mỗi câu 1 lần. Dấu sao (*) cho biết bạn cần dừng lại để trẻ thực hiện.

Hôm nay lớp mình sẽ đi tham quan vườn bách thú. Hãy đánh một dấu X đỏ lên trên xe buýt (*). Hãy lấy sáp màu xanh lá cây và vẽ một đường đi xuống chuồng sư tử (*). Chú sư tử thật tội nghiệp. Hãy vẽ một miếng thịt cho sư tử ăn (*). Dùng sáp màu đỏ để vẽ đường đi tới chuồng hổ (*). Chú hổ đang tắm nắng. Hãy vẽ một ôm mặt trời màu vàng trên đầu chú hổ (*). Hãy cho chú ta một chiếc mũ màu xanh (*). Vẽ một bãi cỏ dưới chân hổ (*). Dùng bút sáp màu vàng để vẽ đường đi đến chuồng của cá sấu (*). Vẽ một bể nước trong xanh để cá sấu bơi (*). Vẽ một chú cá con để cho cá sấu ăn (*). Sau đó hãy dùng sáp nâu để vẽ đường đến nơi để bánh mì (*). Cuối cùng chúng ta đi ăn. Hãy lấy một cái xúc xích ăn với bánh mì (*). Dùng quên lấy ca nước uống nhé! (*). Dùng sáp màu xanh lá cây để vẽ đường xuống chuồng khỉ (*). Nhanh lên! Hãy vẽ một cái chuồng sắt đen quanh chú khỉ con (*). Cho chú khỉ một quả chuối vàng (*). Dùng sáp tím để vẽ đường xuống chuồng voi (*). Cho voi uống nước (*). Ôi! Con voi trốn ra ngoài rồi. Vẽ đường chì sáp xanh để chạy nhanh tới xe của chúng ta thôi.

BÀI 8: Chuẩn bị màu sáp. Hướng dẫn trẻ cách nối các chấm, đọc mỗi câu một lần. Dấu sao (*) cho biết bạn cần dừng lại để trẻ thực hiện.

Kẻ một đường thẳng màu đen từ con thỏ tới con voi (*). Kẻ một đường thẳng từ bông hoa tới quả na (*). Vẽ một đường màu da cam từ quả na tới con voi (*). Kẻ một đường thẳng màu tím từ con thỏ tới quả cam (*). Kẻ một đường thẳng màu xanh lá cây từ bông hoa tới quả na. Chúng ta tạo được hình gì vậy? (*). Tô màu vàng cho hình ngôi sao nhé! (*) Vẽ một vòng tròn đỏ quanh ngôi sao (*).

BÀI 9: Chuẩn bị màu sáp. Đọc mỗi câu 1 lần. Dấu sao (*) cho biết bạn cần dừng lại để trẻ thực hiện.

1. Vẽ một bông hoa màu vàng cắm vào bình hoa (*). Tô bình hoa màu xanh lá cây (*).
2. Vẽ hai quả trứng màu xanh đặt trên cái đĩa (*). Tô cái đĩa màu vàng (*).
3. Vẽ một vài cái bong bóng màu xanh lá cây thoát ra từ miệng con cá (*). Tô con cá màu vàng (*).
4. Vẽ con dao màu tím để cắt bánh mỳ (*). Tô bánh mỳ màu vàng (*).
5. Vẽ một củ cà rốt màu đỏ cho thỏ ăn (*). Tô con thỏ màu nâu (*).
6. Vẽ một cái bánh màu xanh lá cây cho con chuột (*). Tô con chuột màu đen (*).
7. Vẽ một cái đinh màu tím để dưới cái búa (*). Tô cái búa màu xanh lá cây (*)
8. Vẽ một đôi đũa màu nâu để cùng cái bát (*). Tô cái bát màu xanh da trời (*).
9. Dùng sáp màu đỏ để vẽ ba quả ở trên cây (*). Tô thân cây màu nâu (*).

BÀI 10: Chuẩn bị màu sáp. Đọc mỗi câu 1 lần. Dấu sao (*) cho biết bạn cần dừng lại để trẻ thực hiện.

1. Tô con bướm to màu vàng (*). Tô con bướm nhỏ màu xanh da trời (*).
2. Tô con ốc nhỏ màu đỏ (*). Tô con ốc to màu xanh da trời (*).
3. Tô bắp ngô to màu nâu (*). Tô bắp ngô nhỏ màu da cam (*).
4. Tô đồng hồ to màu xanh da trời (*). Tô đồng hồ nhỏ màu đỏ (*).
5. Tô cái ca nhỏ màu vàng (*). Tô cái ca to màu tím (*).
6. Tô bóng điện to màu đen (*). Tô bóng điện nhỏ màu xanh lá cây (*).
7. Tô con mèo nhỏ màu xanh da trời (*). Tô con mèo to màu da cam (*).
8. Tô cái ấm nước nhỏ màu mận tím (*). Tô cái ấm nước to màu nâu (*).

BÀI 11: Chuẩn bị màu sáp. Đọc mỗi câu 1 lần. Dấu sao (*) cho biết bạn cần dừng lại để trẻ thực hiện.

1. Vẽ một chiếc chìa khoá đen để mở cửa (*). Tô ổ khoá màu vàng (*).
2. Tô nước màu xanh (*). Tô cái thuyền màu da cam (*).
3. Vẽ một cục xương màu nâu cho chú chó đang nằm (*). Tô chú chó màu vàng (*).
4. Vẽ những giọt mưa màu xanh (*). Tô cái ô màu đỏ (*).
5. Tô con bướm màu vàng (*). Vẽ một bông hoa màu đỏ dưới con bướm (*).
6. Vẽ một đám cỏ xanh dưới con bò (*). Tô con bò màu nâu (*).
7. Tô con mèo màu vàng (*) Vẽ một con cá màu xanh (*)
8. Vẽ một quả táo màu đỏ cạnh quả dứa (*). Tô quả dứa màu da cam (*).
9. Vẽ hai con mắt màu xanh da trời phía trên đôi môi (*). Tô môi màu đỏ (*).

BÀI 12: Chuẩn bị màu sáp. Hướng dẫn trẻ cách nối các chấm, đọc mỗi câu một lần. Dấu sao (*) cho biết bạn cần dừng lại để trẻ thực hiện.

Kẻ một đường thẳng màu xanh da trời nối từ con gà tới con vịt (*). Kẻ một đường thẳng màu da cam nối từ con rùa tới con cua (*). Kẻ một đường thẳng màu đen nối từ con tôm tới con rùa (*). Kẻ một đường thẳng màu vàng nối từ con cua tới con cá (*). Kẻ một đường thẳng màu nâu từ con chuồn chuồn tới con bướm (*). Kẻ một đường thẳng màu đỏ nối từ con gà tới con rùa (*). Kẻ một đường thẳng màu xanh lá cây nối từ con vịt tới con cua (*). Kẻ một đường thẳng màu đỏ từ con con bướm tới con cá (*). Kẻ một đường thẳng màu vàng từ con chuồn chuồn tới

con tôm (*). Kẻ một đường thẳng màu tím từ con chim tới con bướm (*). Kẻ một đường thẳng màu đen từ con chuồn chuồn tới con chim (*). Chúng ta tạo được hình gì vậy ? (*) .

BÀI 13: Chuẩn bị màu sáp. Đọc mỗi câu 1 lần. Dấu sao (*) cho biết bạn cần dùng lại để trẻ thực hiện.

1. Đánh một dấu X màu đỏ vào chiếc ô tô to (*). Vẽ 1 vòng tròn màu xanh quanh chiếc ô tô nhỏ (*).
2. Kẻ một đường kẻ màu da cam phía trên con chuột túi nhỏ (*). Vẽ một hình vuông màu vàng quanh con chuột túi to (*).
3. Vẽ một vòng tròn màu tím quanh bắp ngô to (*). Vạch một đường kẻ nâu dưới bắp ngô nhỏ (*).
4. Đánh một dấu X màu xanh lá cây lên mình con dê to (*). Vẽ một vòng tròn đen quanh con dê nhỏ (*).
5. Đánh một dấu X màu đỏ lên mình con mèo to (*). Vẽ một hình vuông màu nâu quanh con mèo nhỏ.
6. Vạch một đường thẳng màu vàng phía trên cái lọ nhỏ (*). Vẽ một vòng tròn màu xanh lá cây quanh cái lọ to (*).
7. Vẽ một hình vuông màu xanh quanh cái vay nhỏ (*). Đánh một dấu X màu tím lên trên cái vay to (*).
8. Vẽ một vòng tròn nâu quanh con ốc sên nhỏ (*). Vạch một đường chì vàng bên dưới con ốc sên to (*).

BÀI 14: Chuẩn bị màu sáp. Đọc mỗi câu 1 lần. Dấu sao (*) cho biết bạn cần dùng lại để trẻ thực hiện.

1. Tô màu xanh cho quả trứng phía trên đầu cậu bé (*). Tô màu vàng cho quả trứng để trên bàn (*). Tô màu đỏ vào quả trứng trong hộp (*).
2. Tô màu nâu vào con chuột ở dưới miếng bánh (*). Tô màu vàng vào con chuột ở trên miếng bánh (*). Tô màu xanh vào con chuột ở trong miếng bánh (*).
3. Tô màu da cam vào em bé đứng trên thành cũi (*). Tô màu xanh vào em bé bò dưới gầm cũi (*). Tô màu vàng vào em bé đứng trong cũi (*).
4. Tô màu đỏ cho những chú gà con (*). Tô màu vàng cho những quả trứng chưa nở (*). Tô màu nâu cho gà mẹ (*).

BÀI 15: Chuẩn bị màu sáp. Đọc mỗi câu 1 lần. Dấu sao (*) cho biết bạn cần dùng lại để trẻ thực hiện.

1. Vẽ một hình vuông màu xanh da trời quanh con thỏ (*). Vẽ một vòng tròn màu đỏ phía trên con thỏ (*).
2. Vẽ một hình tam giác màu xanh lá cây phía trên cái lá (*). Vẽ một hình chữ nhật màu vàng quanh cái lá (*).
3. Vẽ một vòng tròn nhỏ màu tím phía trên con ngựa (*). Vẽ một hình tam giác màu đen quanh con ngựa (*).
4. Vẽ một hình vuông nhỏ màu đen phía trên con dê (*). Vẽ một hình chữ nhật màu da cam bao quanh con dê (*).
5. Vẽ hai chấm đỏ vào mũi con lợn (*). Vẽ một vòng tròn màu vàng bao quanh con lợn (*).

6. Vẽ một hình chữ nhật màu xanh lá cây phía trên máy bay (*). Vẽ một hình tam giác màu nâu bao quanh máy bay (*).

BÀI 16: Chuẩn bị màu sáp. Đọc mỗi câu 1 lần. Dấu sao (*) cho biết bạn cần dừng lại để trẻ thực hiện.

1. Vẽ một hình chữ nhật màu xanh quanh con gấu to (*). Vẽ một hình vuông màu đỏ ở phía trên con gấu nhỏ (*).
2. Vẽ một hình tam giác màu vàng ở phía trên búp bê nhỏ (*). Vẽ một hình tròn màu tím quanh búp bê to (*).
3. Vẽ một hình vuông màu đen ở phía trên cái bát to (*). Vẽ một hình chữ nhật màu cam dưới cái bát nhỏ (*).
4. Vẽ một hình vuông màu tím quanh chiếc váy nhỏ (*). Vẽ một hình tròn màu đỏ phía trên chiếc váy to (*).
5. Vẽ một hình vuông màu xanh da trời quanh cái mũ nhỏ (*). Vẽ một hình tam giác màu xanh lá cây quanh cái mũ to (*).
6. Vẽ một hình chữ nhật màu vàng ở phía trên cái cây to (*). Vẽ một vòng tròn màu đỏ quanh cái cây nhỏ (*).
7. Vẽ một hình chữ nhật màu nâu quanh cái xe to (*). Vẽ một hình tam giác màu vàng ở phía trên cái xe nhỏ (*).
8. Vẽ một hình tam giác màu đen quanh con chim to (*). Vẽ một vòng tròn màu cam phía dưới con chim nhỏ (*).

BÀI 17: Chuẩn bị màu sáp. Đọc mỗi câu 1 lần. Dấu sao (*) cho biết bạn cần dừng lại để trẻ thực hiện.

1. Đánh một dấu X vào người đang ở trong hàm con cá mập (*). Vẽ một vòng tròn màu xanh da trời quanh cô gái nằm phía trên con cá mập (*). Tô màu đỏ vào cô bé nằm phía dưới con cá (*).
2. Tô con vịt đi ở giữa màu vàng (*). Đánh một dấu X vào con vịt đi sau cùng (*). Vẽ một vòng tròn đỏ quanh con vịt đi đầu tiên (*).
3. Vẽ một vòng tròn tím quanh chiếc diều (*). Đánh một dấu X màu đen vào tai con thỏ (*). Tô con thỏ màu da cam (*).
4. Tô màu vàng vào bông hoa cao ở giữa (*). Tô màu đỏ cho ông mặt trời (*). Vẽ những tia nắng màu vàng từ ông mặt trời xuống (*).

BÀI 18: Chuẩn bị màu sáp. Đọc mỗi câu 1 lần. Dấu sao (*) cho biết bạn cần dừng lại để trẻ thực hiện.

1. Vẽ một hình chữ nhật xanh to dưới con rắn (*). Vẽ một vòng tròn nhỏ màu đỏ ở bên trong hình chữ nhật đó (*).
2. Vẽ một hình tam giác nhỏ màu cam lên trên mình con vịt (*). Vẽ một hình vuông to màu tím quanh con vịt (*).
3. Vẽ một vòng tròn to màu vàng phía dưới con cóc (*). Vẽ một hình tam giác nhỏ màu xanh lá cây ở phía trên con cóc (*).
4. Vẽ một hình vuông nhỏ màu nâu phía dưới con ong (*). Vẽ một hình chữ nhật nhỏ màu đen phía dưới hình vuông (*).

5. Vẽ một hình tam giác to màu đỏ phía trên chiếc bánh (*). Vẽ một vòng tròn màu xanh lá cây vòng quanh chiếc bánh (*).
6. Vẽ một hình vuông nhỏ màu xanh da trời quanh con chuột (*). Vẽ một vòng tròn màu đen quanh hình vuông vừa vẽ (*).

BÀI 19: Chuẩn bị màu sáp. Đọc mỗi câu 1 lần. Dấu sao (*) cho biết bạn cần dừng lại để trẻ thực hiện.

1. Vẽ một cái mõ to màu đỏ cho con chó (*). Đánh một dấu X nhỏ màu vàng lên áo của con chó (*). Vẽ một cái mõ to màu đen trên đầu con chó (*).
2. Vẽ một quả chuối chín to đã bóc vỏ ở dưới chân ông già (*). Vẽ một cây gậy đen để ông ta cầm (*). Vẽ cho ông ta một chiếc mõ màu xanh lá cây (*).
3. Vẽ lên đầu con chuột một viên kẹo màu xanh lá cây (*). Vẽ một chùm bóng và đặt vào trong tay chú chuột (*). Vẽ một cánh cửa màu đen phía bên phải chú chuột (*).
4. Tô tóc bé màu đen (*). Đánh dấu X màu tím dưới chân bé (*). Tô màu đỏ vào mũi bé.

BÀI 20 : Chuẩn bị màu sáp. Đọc mỗi câu 1 lần. Dấu sao (*) cho biết bạn cần dừng lại để trẻ thực hiện.

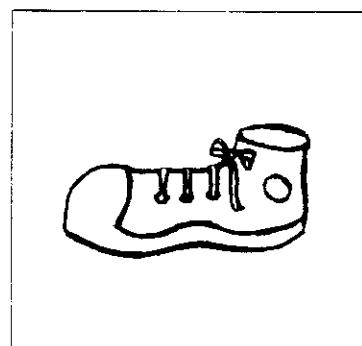
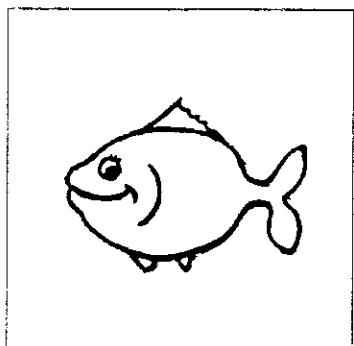
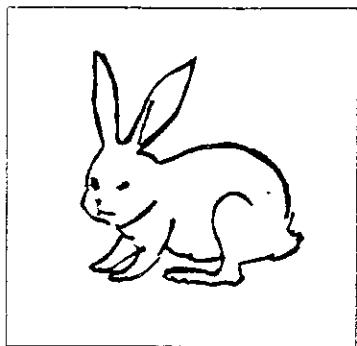
Tô màu xanh chiếc xe ô tô. Hãy trèo lên ô tô để cùng đi chơi nhé (*). Tô con chó màu vàng (*). Tô con mèo màu da cam (*). Vẽ một cái ổ màu nâu phía dưới con gà mái (*). Tô con gà mái màu nâu (*). Tô ông mặt trời màu đỏ (*). Vẽ một hình vuông màu tím bao quanh con thỏ ngồi (*). Vẽ một vòng tròn nhỏ màu đen phía dưới con thỏ đứng (*). Chấm một chấm đỏ vào giữa vòng tròn (*). Vẽ một vũng bùn màu nâu phía dưới con lợn to (*). Vẽ một vài cây ngô màu vàng cho con lợn nhỏ (*). Tô con vịt to màu xanh da trời (*). Tô con vịt nhỏ màu đen (*).

Tên:

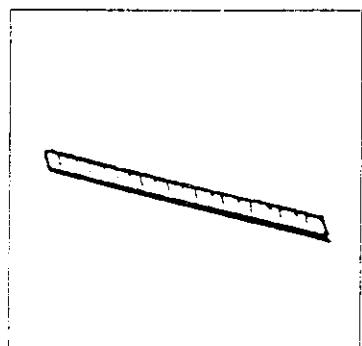
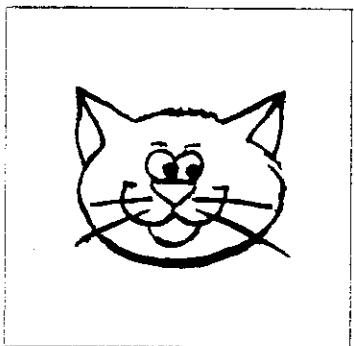
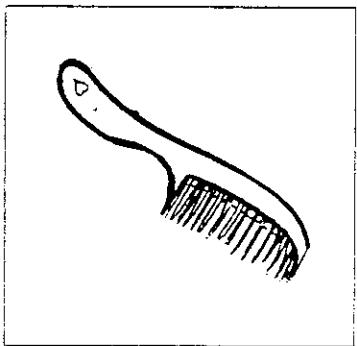
Bài 1

Hãy chú ý nghe!

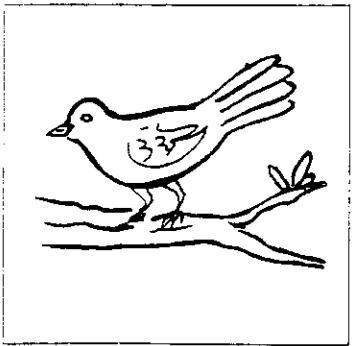
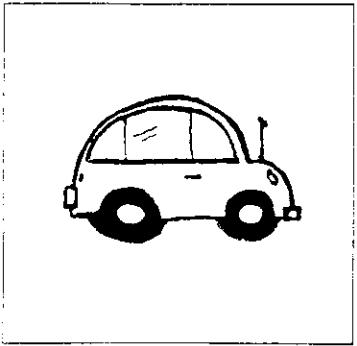
1



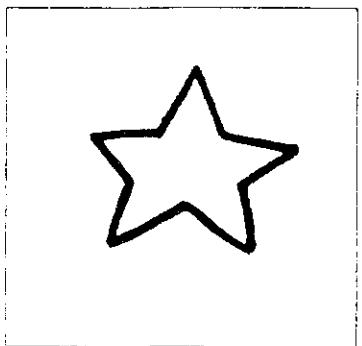
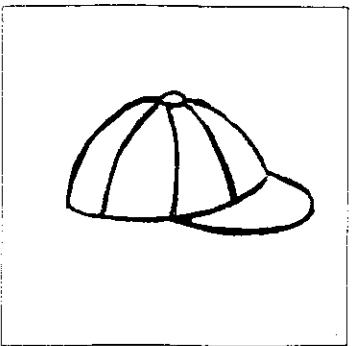
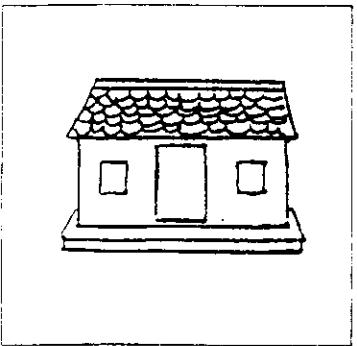
2



3



4

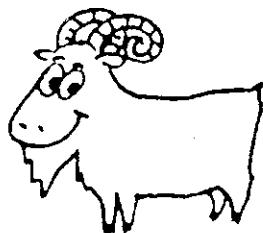


Tên:

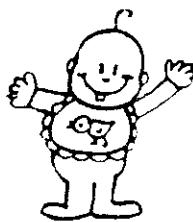
Bài 2

Hãy chú ý nghe!

1



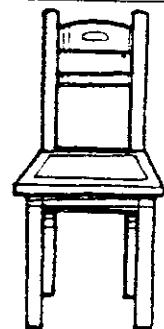
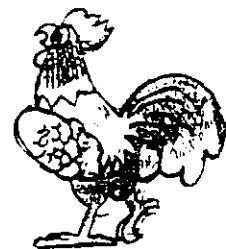
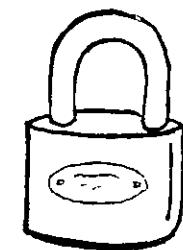
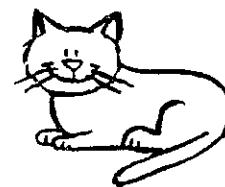
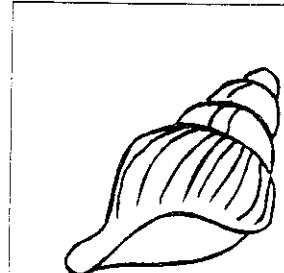
2



3



4

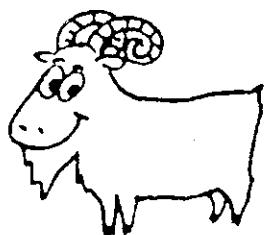


Tên:

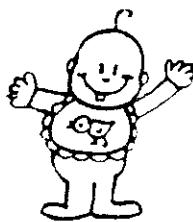
Bài 2

Hãy chú ý nghe!

1



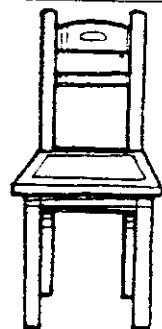
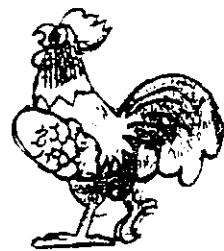
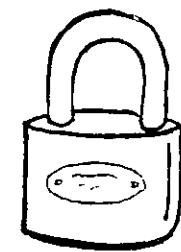
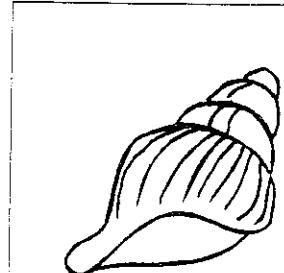
2



3



4

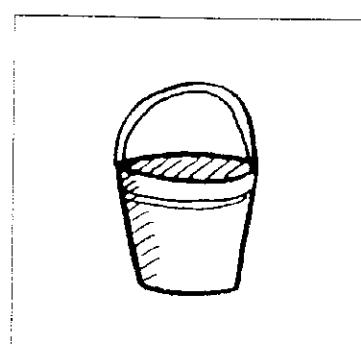
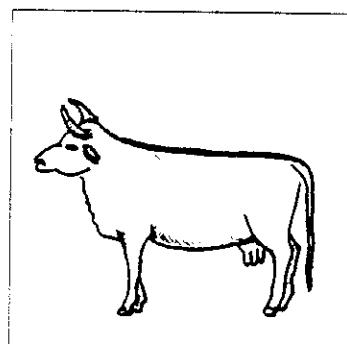


Tên:

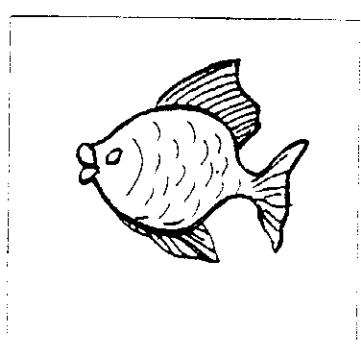
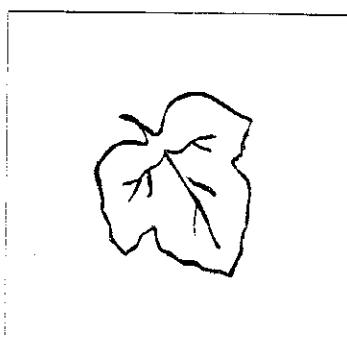
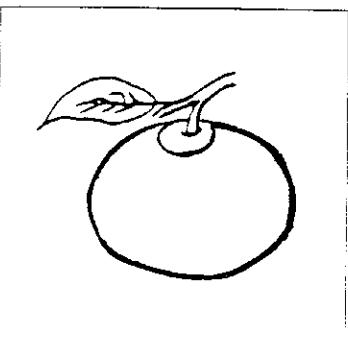
Bài 3

Hãy chú ý nghe!

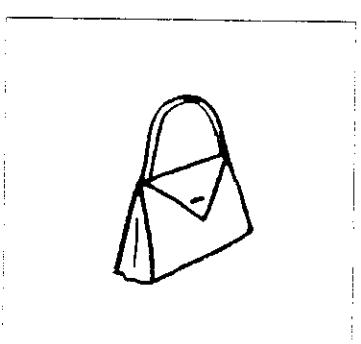
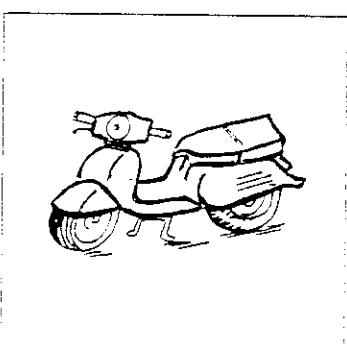
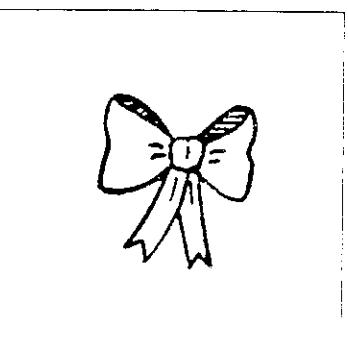
1



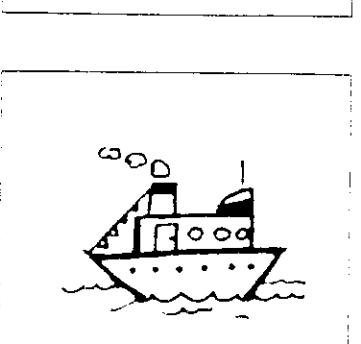
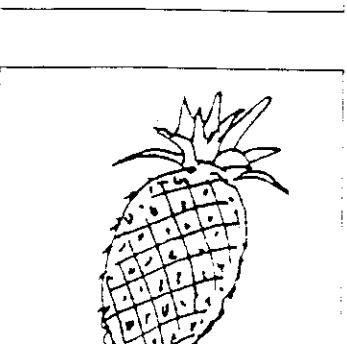
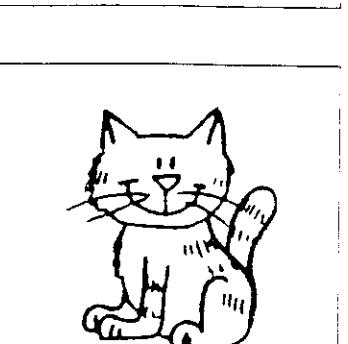
2



3



4

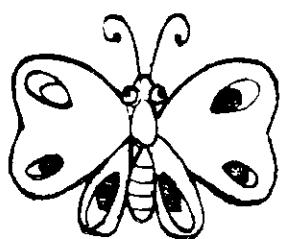


Tên:

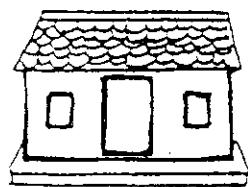
Bài 4

Hãy chú ý nghe!

1



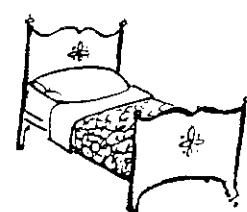
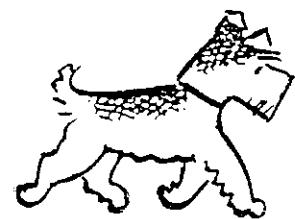
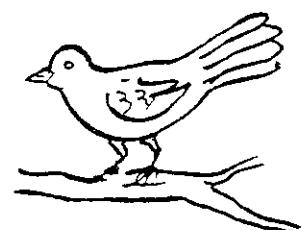
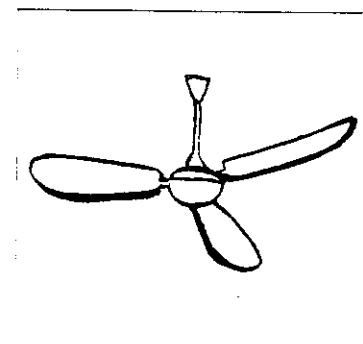
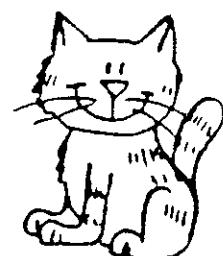
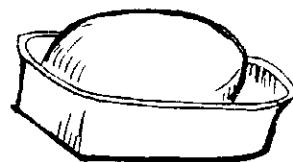
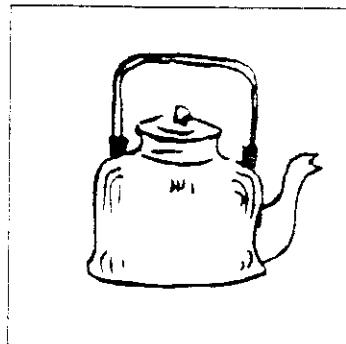
2



3



4

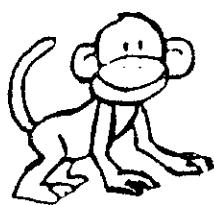
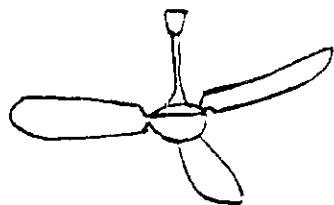


Tên:

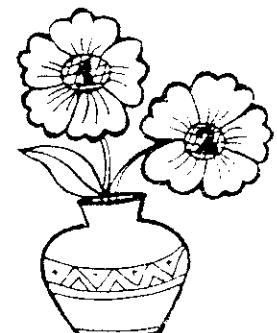
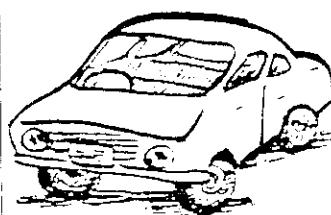
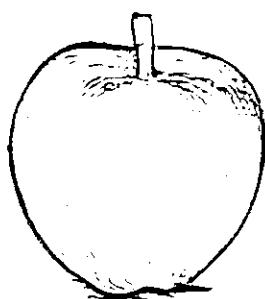
Bài 5

Hãy chú ý nghe!

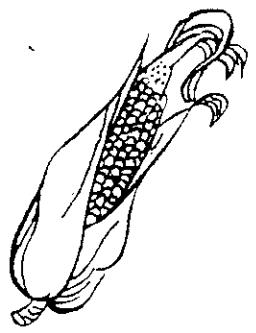
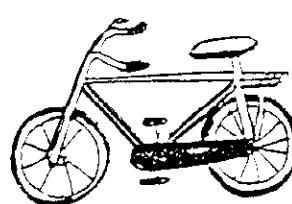
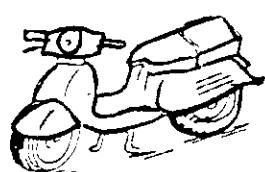
1



2



3



Tên:

Bài 6

Hãy chú ý nghe!

1.



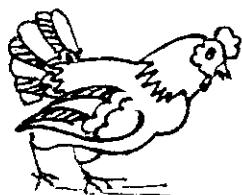
2.



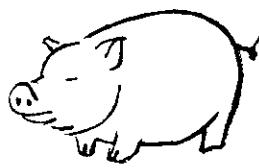
3.



4.



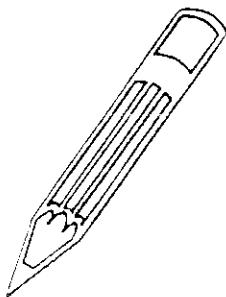
5.



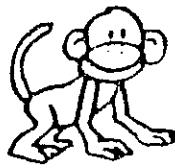
6.



7.



8.



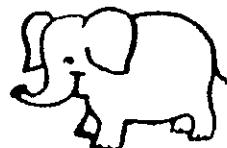
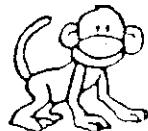
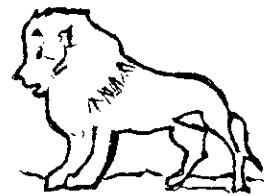
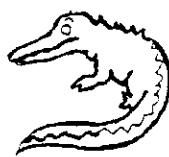
9.



Tên:

Bài 7

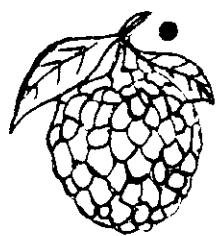
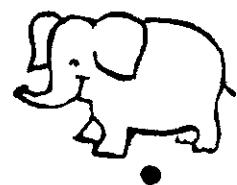
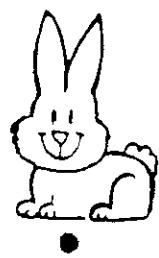
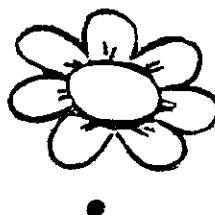
Hãy chú ý nghe!



Tên:

Bài 8

Hãy chú ý nghe!



Tên:

Bài 9

Hãy chú ý nghe!

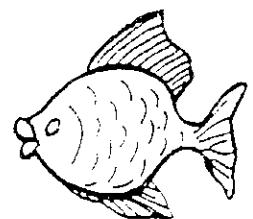
1.



2.



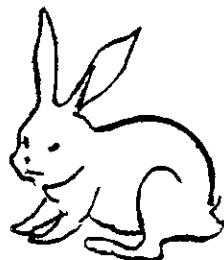
3.



4.



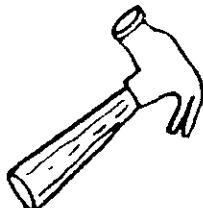
5.



6.



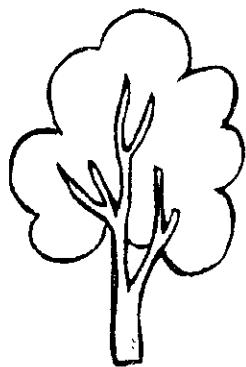
7.



8.



9.

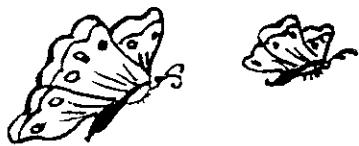


Tên:

Bài 10

Hãy chú ý nghe!

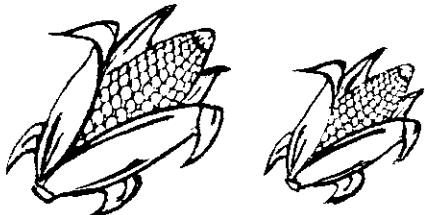
1.



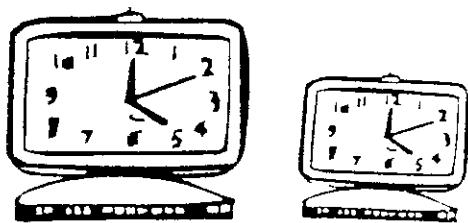
2.



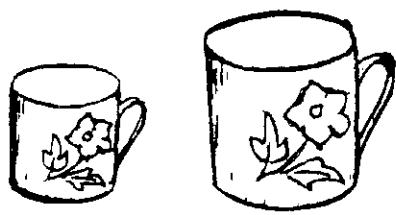
3.



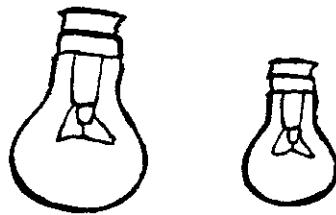
4.



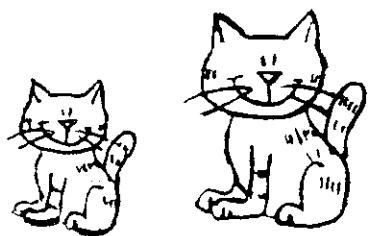
5.



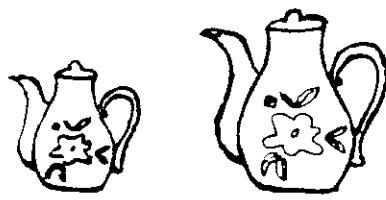
6.



7.



8.

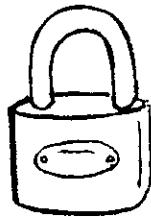


Tên:

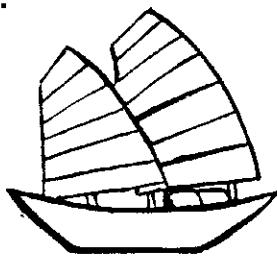
Bài 11

Hãy chú ý nghe!

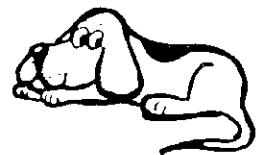
1.



2.



3.



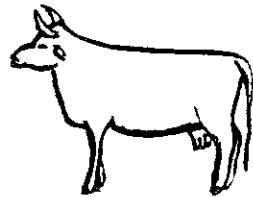
4.



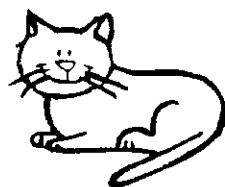
5.



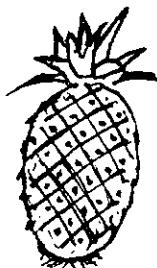
6.



7.



8.

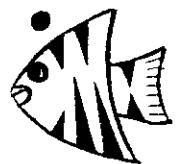
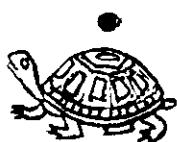
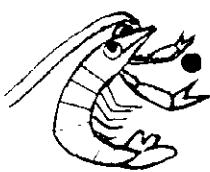
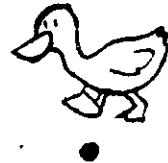
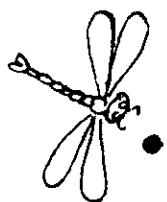
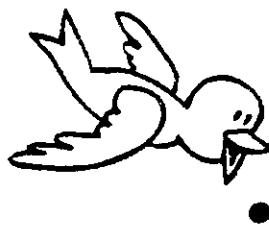


9.



Tên: Bài 12

Hãy chú ý nghe!

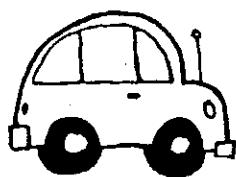


Tên:

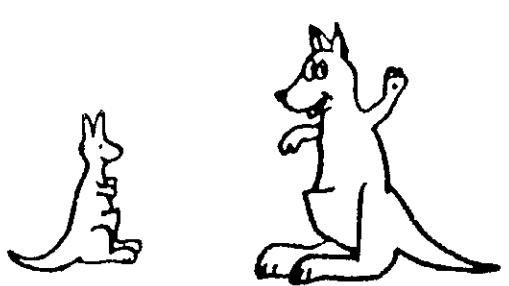
Bài 13

Hãy chú ý nghe!

1.



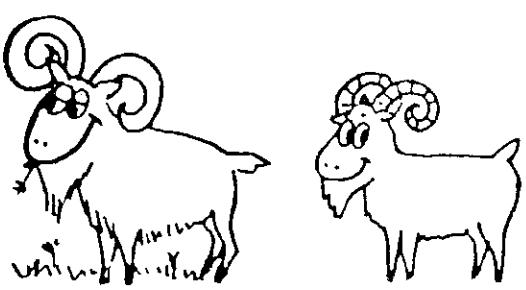
2.



3.



4.



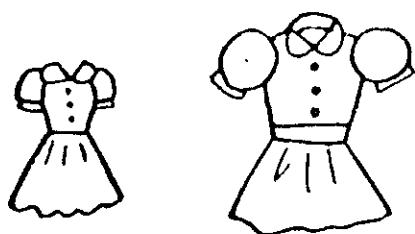
5.



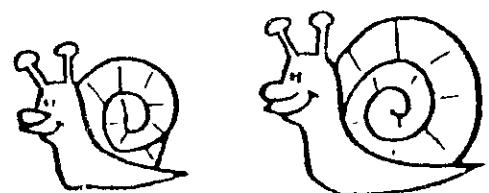
6.



7.



8.



Tên:

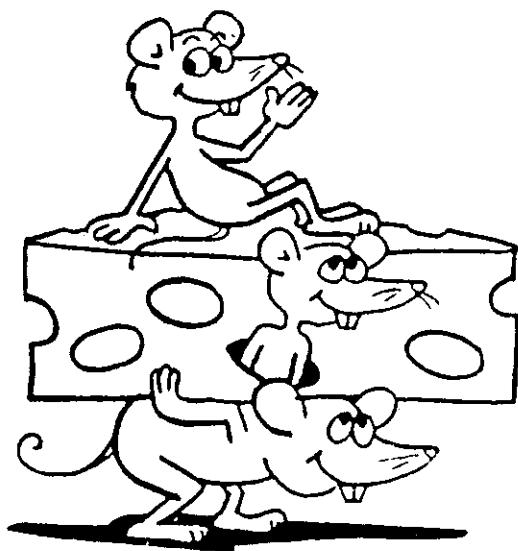
Bài 14

Hãy chú ý nghe!

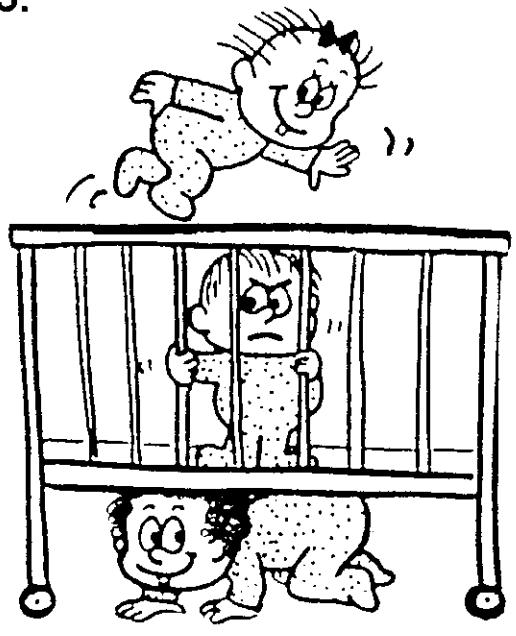
1.



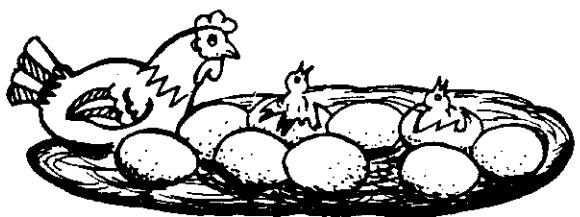
2.



3.



4.

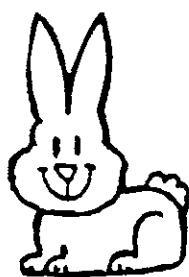


Tên:

Bài 15

Hãy chú ý nghe!

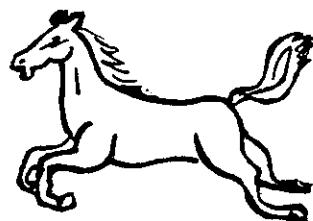
1.



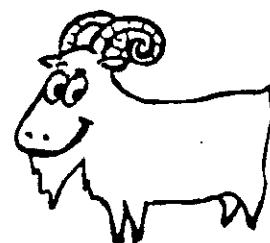
2.



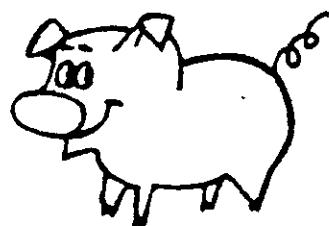
3.



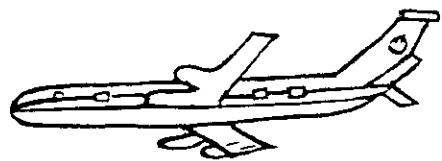
4.



5.



6.



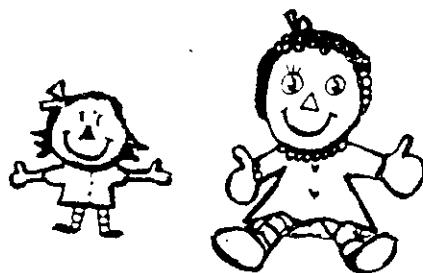
Tên: Bài 16

Hãy chú ý nghe!

1.



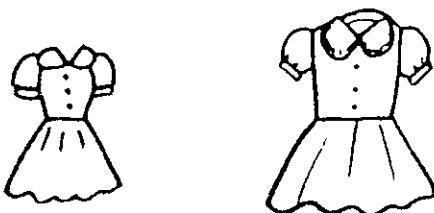
2.



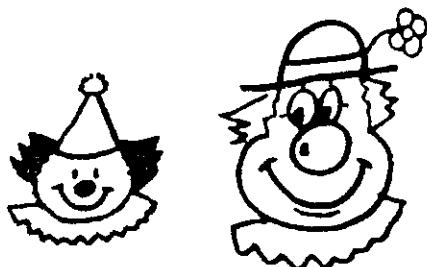
3.



4.



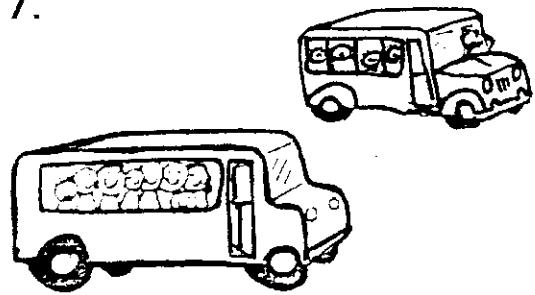
5.



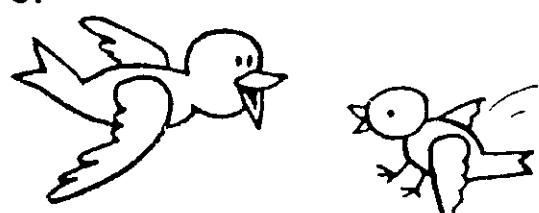
6.



7.



8.

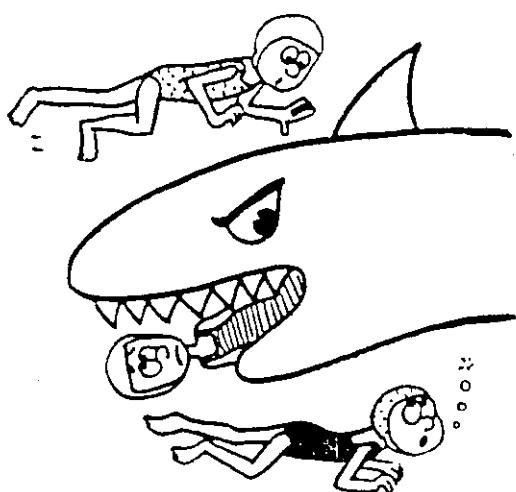


Tên:

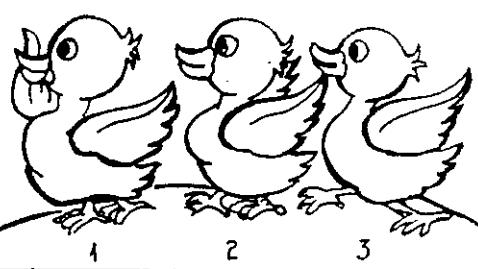
Bài 17

Hãy chú ý nghe!

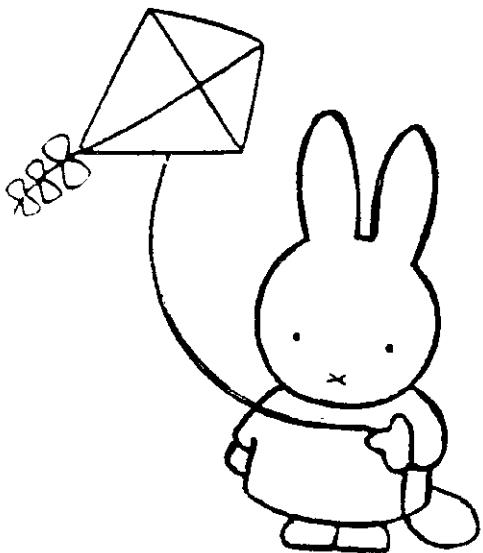
1.



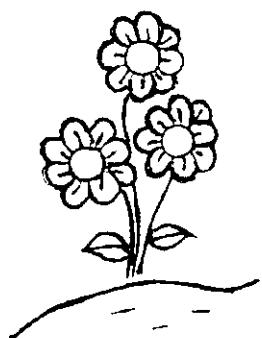
2.



3.



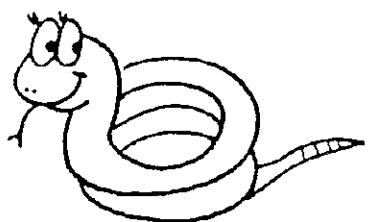
4.



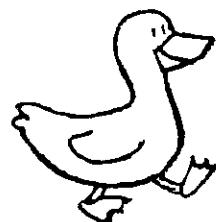
Tên: Bài 18

Hãy chú ý nghe!

1.



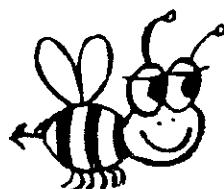
2.



3.



4.



5.



6.

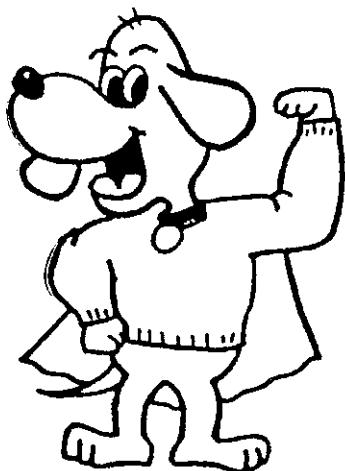


Tên:

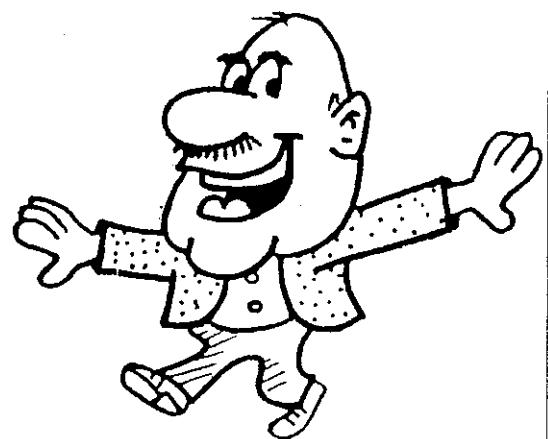
Bài 19

Hãy chú ý nghe!

1.



2.



Tên:

Bài 20

Hãy chú ý nghe!

